Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 341
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 24/03/2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, bắt đầu xem hàng thứ nhất "Thập thừa quán pháp". Chúng ta học đến đoạn sau của chương thứ bảy. Chương thứ bảy có hai đoạn, ta học đoạn thứ hai.

"Kim tu thử đối trị trợ đạo chi pháp, trợ ư chánh quán chi hạnh. Khai bỉ giải thoát chi môn, cố danh đối trị trợ khai."

Đoạn này đã nêu lên ví dụ rất cụ thể, nói cho chúng ta làm thế nào để đối trị. Dùng cách đối trị này để giúp chánh quán, mục đích là khi giải thoát, giải thoát này đọc là "tạ", là động từ. chính là giải trừ phiền não.

Thoát – thoát ly sanh tử, lưỡng chủng sanh tử.

Phần đoạn sanh tử, biến dị sanh tử ở trong lục đạo đều có, đều có cả hai loại. Trong Tứ thánh pháp giới không có phần đoạn sanh tử, mà có biến dị sanh tử. Nếu như biến dị sanh tử cũng không còn nữa, đó chính là bất sanh bất diệt. Đây là cảnh giới Niết Bàn được giảng trong pháp Đại Thừa. Mục tiêu giải thoát thật sự chính tại nơi này. Là giúp chúng ta rời xa lục đạo, mười pháp giới. Cho nên ở đây gọi là đối trị.

Dưới đây nêu ví dụ, từ ví dụ sau khi hiểu rõ, phương thức này chúng ta hiểu rõ rồi, trong cuộc sống hằng ngày cũng sẽ dùng đến. *"Thức tựu lục tế lục độ ngôn chi"*. Bây giờ chúng ta thử dùng lục độ để làm ví dụ. Phản diện của "lục độ" chính là "lục tệ". Nếu như người tu lên đạo phẩm thích hợp không giải thoát được. Tu thượng đạo phẩm chính là 37 phẩm trợ đạo. Tu 37 phẩm trợ đạo vẫn không thể đạt được lợi ích, không thể đạt đến mục tiêu tu học của chính mình, chưa thể giải thoát, chưa thể buông bỏ phiền não, vẫn không thể thoát ly luân hồi trong sáu nẻo. Đây chính là điều chúng ta thường nói, công phu không ích lợi. Phương pháp ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, rất phổ biến, đại thừa tiểu thừa đều dùng đến. Thiên Thai đại sư đưa nó vào Tạng, Thông, Biệt, Viên, gọi là ba mươi bảy phẩm trợ đạo

của Tứ giáo. Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo phần trước thông Tiểu thừa, phần sau thông Đại Thừa. Biệt giáo thuần túy Đại thừa, không có giáo nghĩa Tiểu thừa. Cuối cùng là Viên giáo, thực sự viên mãn rồi, là Nhất Phật Thừa, con đường thành Phật. Minh tâm kiến tánh là con đường thành Phật, vượt qua cả Tạng, Thông, Biệt.

Chúng ta sau khi học xong mới thật sự khẳng định, hiểu rõ, tin tưởng. Đoạn phiền não chứng Bồ Đề không phải là việc dễ. Không phải chỉ nói suông mà được, nói thì dễ làm mới khó. Mọi người thường nói, người học Phật thì nhiều, người thực sự tin tưởng rất ít. Năm xưa Thầy Lý ở Đài Trung thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít. Ngay cả pháp môn này, Thiện Đạo Đại sư nói Vạn người tu vạn người chứng, ngày nay người niệm Phật, Thầy Lý thường nói: một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ năm ba người. Ba phần vạn, năm phần vạn, như vậy kém cỏi quá! Vì sao lại như vậy? chúng ta học đoạn này sẽ hiểu.

Tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm vô lượng pháp môn đều ở trong đó. Chẳng những giải thoát không được, mà như thế nào? "mà xan tham bỗng khởi". Kinh nghiệm này bản thân chúng ta có, không cần hỏi người khác. Ở Phật đường niệm Phật, nhiễu Phật, hoặc là chỉ tịnh, bỗng nhiên tâm tham trỗi dậy, tâm ngạo mạn trỗi dậy, tâm đố kỵ trỗi dậy, tâm bỏn xẻn trỗi dậy, phiền não này trỗi dậy, vọng niệm trỗi dậy, suy nghĩ bậy bạ. *"Kích động quán tâm"*, phá hỏng công phu quán chiếu của chúng ta. Làm nhiễu loạn tâm niệm Phật của chúng ta. Nếu như không có những tình trạng này, người niệm Phật thực sự vạn người tu vạn người chứng. Thực lòng mà nói, việc này cũng không thể trách bản thân, phiền não tập khí từ vô lượng kiếp, trong đời này, từ nhỏ không ai dạy dỗ, hiện nay lối sống xã hội thật không tốt, nơi nơi đều đang mê hoặc người, làm sao quý vị không sinh phiền não được? Nếu quý vị không sinh phiền não, thế thì như tục ngữ nói: quý vị là Bồ Tát hóa thân, chứ không phải là người phàm. Nếu như là người phàm, những phiền não này chắc chắn thời thời khắc khắc đều hiện hành.

"Ư thân mạng tài". Ở đây nêu ra ba ví dụ. Đây đều là bản thân chúng ta niệm niệm đều không quên, chấp trước rất kiên cố. Thân thể của chúng ta, mạng của chúng ta, tiền tài của chúng ta. Mạng này tượng trưng cho cuộc sống tinh thần. Tài tượng trưng cho cuộc sống vật chất, tâm đều dùng tại nơi này vậy. Quý vị muốn nắm giữ nó, muốn chiếm hữu nó, không ngờ rằng nếu những thứ này đều là giả, không phải thật.

"Đương dụng xả thí chi pháp nhi đối trị chi", bố thí thân thể, ngày nay các bạn đồng tu làm công quả trong chúng thường trụ này, mỗi ngày đều lao thân lao lực, đó là bố thí thân thể. Họ không mong báo đáp, không cần báo đáp. Họ đến đây làm công việc, đây là thân bố thí. Mạng bố thí, quý vị thấy đấy lần này Nhật bản bị thiên tai, nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, liền có rất nhiều người hy sinh sinh mạng bản thân, đến trong đó công tác, phục vụ. Mong tu sửa được những chỗ bị tổn hại. Nghe nói đã chết mấy người rồi. Biết rõ vào đó sẽ chết, đó là dùng mạng đi bố thí. Điều này đáng được mọi người tôn kính. hy sinh tiểu ngã bản thân, hy vọng mọi người đều được an toàn. Động đất ở Nhật Bản những ngày này vẫn còn, liên tục xảy ra, lớn nhất đến 6 độ richter. Phóng xạ hạt nhân hiện nay nhà khoa học đã nêu ra báo cáo, toàn bộ bắc bán cầu, trong vòng hai ba ngày sẽ bị bao phủ. Toàn bộ bắc bán cầu đều bị phủ khắp, nơi nào cũng có. Nhưng lượng của nó rất ít, nó sẽ không tổn hại sức khỏe con người. Đây là một tin tức rất lớn, cũng là nói cho người trên toàn thế giới, phóng xạ hạt nhân nổ ra tại một nơi, sẽ bao trùm đến toàn thế giới, theo gió lan dần. Gió bay đến đâu nó liền theo đến đó. Nếu như trong một tuần lễ, trên thế giới này, bom hạt nhân nổ 20 quả, không cần nhiều, 20 quả thôi, thì con người trên toàn thế giới này gần như chết hết một nửa. Cho nên sự việc lần này của Nhật bản là việc tốt, như gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho toàn thế giới. Các ngươi có nên gây chiến tranh hạt nhân? Gây chiến tranh hạt nhân không có thắng bại, mà cùng tận diệt, mọi người cùng chết. Gây ra chiến tranh này không có hơn thua, chiến tranh vũ khí hạt nhân, không có thắng bại. Các nhà khoa học cảnh bảo người đời, ngày nay trên thế giới những quốc gia có vũ khí hạt nhân, đem đầu đạn hạt nhân của họ gom lại hết, có khoảng gần hơn 20.000 đầu đạn. Mỗi đầu đạn hạt nhân có thể hủy diệt một thành phố, trên thế giới còn chưa đến 20.000 thành phố lớn. Kỳ thực, không cần hủy diệt nhiều như vậy, tôi vừa nói xong, một tuần nổ 20 trái, toàn thế giới không còn nữa. Phóng xạ bay đến đâu, thì nơi đó đều chết sạch. Điều này trong Phật Pháp nói là "tiểu tam tai".

Trước đây chúng ta thấy trong kinh giảng "tiểu tam tai", không hiểu! Ba mươi năm trước, ba mươi lăm năm, lúc tôi 50 tuổi, lần đầu tiên đến thăm Nhật bản, ở lại Nhật bản hơn 20 ngày, đi thăm qua Nagasaki, Hiroshima, sau khi thăm rồi mới hốt nhiên đại ngộ, hiểu được "tiểu tam tai" trong kinh giảng. Tiểu tam tai chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân, trong kinh giảng tình huống tiểu tam tai, là chiến tranh 7 ngày, 7 ngày chiến tranh, chiến tranh hạt nhân một tuần, sau khi chiến tranh kết thúc có 7 tháng ôn dịch. Ôn dịch là gì? Chính là phóng xạ. Phóng

xạ nghiêm trọng. Sau khi ánh sáng bom nguyên tử chiếu đến, nhiều nhất là nửa năm người đã chết rồi. Điều này rất nghiêm trọng. Tiếp đó 7 năm 7 tháng 7 ngày đói khát. Đói khát là gì? Không có cái ăn! Nơi bom nguyên tử phát nổ, sau khi bị nổ, đích thực là năm thứ tám trên đất cỏ mới mọc. Năm tôi đến là năm thứ tám, trên đất cỏ vừa mới mọc. Người Nhật nói với tôi, đến tám năm rồi trên đất mới mọc cỏ. Vậy thì trên đất cỏ cây đều không mọc, đương nhiên người phải chết đói rồi.

Cho nên tiểu tam tai chính là chiến tranh, ôn dịch, nạn đói. Chính là chiến tranh hạt nhân!

Đại tam tai là thủy, hỏa, phong. Đó là đại tam tai. Thủy tai có thể dâng đến cõi trời Sơ Thiền. Hỏa tai thiêu đốt đến cõi trời Nhị Thiền. Phong tai có thể tàn phá đến cõi trời Tam Thiền. Tứ Thiền gọi là Phúc Thiên, Tứ Thiền không có tai nạn. Phước báo lớn! sinh đến Đệ Tứ Thiền thì tiểu tam tai không còn nữa. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai, nói chung đều là tai nạn có tính hủy diệt. Tiểu tam tai là nhân họa. Đại tam tai là chúng ta gọi là thiên tai - Thiên tai nhân họa.

Chúng ta thấy các nhà khoa học nhìn nhận tai nạn phóng xạ Nhật bản, lần này đã có căn cứ khoa học rồi. Hiện nay bay ra nước ngoài, đến bắc bán cầu những nước châu Âu nước Mỹ, Canada. Tất cả đều trắc nghiệm có rồi. Nhưng rất nhẹ, không đủ để làm tổn thương con người. Có thể tổn thương đến con người vẫn còn ở trong đất nước Nhật bản. Họ bị bụi phóng xạ đến mức độ nghiêm trọng rồi. Cho nên có hại đến sức khỏe. Phóng xạ bay ra bên ngoài vẫn còn rất nhẹ. Nhưng nếu một tuần mà nổ 20 trái bom nguyên tử hoặc nhà máy điện hạt nhân, một tuần lễ có hai 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì toàn thế giới, toàn nhân loại sẽ chịu tai ương. Xác suất này có thể không? rất có thể. Toàn thế giới hiện nay có bao nhiêu nhà máy điện hạt nhân? Một cơn đại địa chấn, một tai nạn lớn, Nhật bản đã xảy ra sự cố, các quốc gia khác cũng xảy ra sự cố như vậy thôi. Việc này là phiền phức lớn chứ không phải chuyện nhỏ. Ngày nay trái đất thường xuyên xảy ra thiên tai. Quý vị có thể biết nơi nào, lúc nào, nơi đâu xảy ra sự cố không? Đối với người học Phật mà nói, đây là một lời cảnh báo, là một sự cảnh cáo. Thế gian này còn có thể lưu luyến sao? Bây giờ có dự tính còn kịp, giống như một số dự đoán thường nói: ngày 21 tháng 12 năm 2012, chí ít cũng còn thời gian một năm rưỡi, thời gian này đối với người tu theo Tịnh độ mà nói, thì đã đủ rồi. Tu hành Tịnh độ nếu có thể hiệu nghiệm thì giai đoạn này rất là quan trọng, nếu như chúng ta thật sự buông xuống, nếu thật sự nhìn thấu, thân thể, sinh mạng, tiền tài đều là giả, hết lòng làm việc tốt. Vì sao vậy? Vì thứ đó có thể mang theo

được. Nghiệp thiện, nghiệp ác bạn tạo đều có thể mang theo. Thân thể, tiền tài của ta không thể mang theo. Những thứ mang theo được chúng ta nên siêng làm. Những thứ không mang theo được chúng ta đều buông xả hết, để làm việc tốt. Cho nên dùng bố thí để đối trị xan tham.

"Nhược phá giới tâm khởi, quai vi tịnh cấm, đương xác trì giới luật nhi đối trị chi." Đây là điều chư vị tại gia đồng học tu Tịnh Độ tông của chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành. Tam quy, ngũ giới, thập thiện, phải dùng nghiêm trì giới luật để đối trị. Bởi vì quý vị không giữ được tam quy, ngũ giới, thập thiện, thì niệm Phật có vãng sanh được không? Thật lòng mà nói: không thể vãng sanh. Nói bạn có thể vãng sanh, có thể vãng sanh, đó chính là lời khích lệ, không phải thật. Thầy Lý nói lời chân thật với chúng ta. Quý vị xem, bạn bè trong Liên Xã của Đài Trung là học trò của thầy, theo Thầy Lý đã mấy mươi năm rồi, Thầy Lý sáng lập ra Liên Xã tại Đài Trung đến lúc vãng sanh 38 năm, theo thầy thời gian dài như vậy, có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Ngày ngày được thầy giáo huấn, nhưng nhận sự giáo huấn rồi không tu, không làm. Ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, thầy có thể nói, nhưng họ làm không được, vẫn còn tham sân si, vậy thì còn cách gì? Những pháp đối trị này, Thầy Lý 38 năm không biết đã giảng bao nhiêu lần rồi. Tôi ở Đài Trung mười năm, nghe không những chỉ vài lần. Quý vị không làm thì chẳng còn cách gì cả. Thầy chỉ có thể khuyên quý vị, nghe hiểu hay không hiểu là việc của quý vị. Sau khi nghe rồi chịu làm hay không, cũng là việc của quý vị, không liên quan gì đến Thầy giáo, không liên quan đến Phật Bồ Tát. Cuối cùng tự làm tự chịu. Thế giới ngày nay nói dân chủ, cởi mở, tự do, không ai có thể can thiệp đến ai, cha mẹ không thể dạy con cái, nó không tiếp nhận; thầy giáo không thể dạy học trò, đây là thế giới gì vậy? Đem so sánh với thời xưa thì bất thường! Khác thường đến 180 độ. Đó gọi là lòng người hư rồi. Cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Toàn nhân loại tồn vong trên trái đất, thời khắc cuối cùng, người biết quay đầu vẫn còn cứu được. Người không biết quay đầu thì thật sự theo nghiệp mà đi, đành chịu vậy.

Đầu tiên chúng ta hiểu rồi phải cứu bản thân, cứu bản thân rồi mới có thể giúp người khác. Bản thân cứu không nổi, làm sao có thể giúp đỡ người khác.

Nói đến Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, chúng ta đào lại gốc rễ của nó, đó là gì? Là Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay vì sao Tam quy, ngũ giới, thập thiện không thực hành được, vì không có Đệ tử quy, không có Cảm ứng thiên, quý vị sẽ không làm được, quý vị muốn làm cũng không làm được. Tam quy, ngũ giới, thập thiện đều lấy Đệ tử

quy, Cảm ứng thiên làm nền tảng. Không có nền tảng này thì chỉ nói suông mà thôi. Người xuất gia càng phải làm được, người xuất gia nếu không thể làm được, thì ngay cả người tại gia cũng không bằng. Ý này phải hiểu được, không thể xem nhẹ người tại gia. Ba quyển hội tập của "Kinh Vô Lượng Thọ", còn một quyển "tiết hiệu bổn". Bốn quyển này đều do người tại gia viết.

Quyển thứ nhất do cư sĩ Vương Long Thư đời nhà Tống viết. Quyển thứ hai vào năm Hàm Phong đời nhà Thanh do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm viết. Quyển thứ ba vào năm Dân quốc đầu tiên do cư sĩ Hạ Liên Cư làm, toàn là người tại gia viết. Tiết Hiệu bản vào năm Càn Long do sư sĩ Bành Tế Thanh viết, họ toàn là cư sĩ. Viết hay lắm, Đại sư Ấn Quang ấn chứng cho họ. Hội tập của cư sĩ Vương Long Thư Đại sư Liên Trì làm chứng cho Ông, Đại sư Ngẫu Ích làm chứng cho Ông. Người xuất gia nếu như coi thường cư sĩ, xem nhẹ cư sĩ, sai rồi! Cư sĩ cũng là Bồ Tát. Cư sĩ Duy Ma và Phật Thích Ca Mâu Ni cùng xuất hiện một thời đại. Trong Phật Giáo đều biết có hai vị Phật, Phật xuất gia Thích Ca Mâu Ni, Phật tại gia Duy Ma cư sĩ. Đệ tử của Đức Phật Thích Ca như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, là hàng đệ tử thượng thủ gặp cư sĩ Duy Ma cũng đảnh lễ ba lạy, nhiễu phải ba vòng. Quý vị thấy những điều này hoàn toàn giống như đối với Phật vậy, không có gì khác. Thị hiện cho người sau thấy, rất tiếc, người ngày nay không hiểu được. Đều cho rằng đã xuất gia là giỏi lắm rồi. Làm ra vẻ ta đây là đại pháp sư, sai rồi. Cho nên lỗi của chúng ta rất nhiều, nếu không cẩn thận đối trị thì làm sao được?

Lấy trì giới để đối trị phá giới, luôn luôn ghi nhớ Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi nhập diệt để lại cho chúng ta hai câu: "dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư". Học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, thứ nhất phải trì giới, thứ hai phải giỏi chịu khổ. Không nên sợ khổ, sợ khổ quý vị sẽ vĩnh viễn không lìa được khổ, khổ lục đạo luân hồi, khổ trong ba đường ác, khổ địa ngục. Chỉ có người giỏi chịu khổ mới có thể vượt qua lục đạo luân hồi, siêu việt mười Pháp giới.

Thánh hiền xưa nay, Đại Thánh Đại Hiền họ có những câu kinh nghiệm: "Khổ tận cam lai, khổ trung hữu lạc thị chân lạc, lạc trung hữu khổ thị chân khổ". Niềm vui đó là giả. Con người có thể chịu khổ thì yên tâm thoải mái. Tâm họ là định, tâm họ thanh tịnh. Tâm an, nên sinh trí huệ chứ không sanh phiền não. Niềm vui đó là niềm vui chân thật.

Quý vị xem Nhan Hồi học trò của Khổng Tử "nhất đan thực, nhất biều ẩm" cuộc sống khổ đến mức độ đó, nhưng mỗi ngày ông ta đều cười ha ha, rất là vui vẻ, không thay đổi niềm vui đó. Ông ta vui điều gì? Vui vì đạo. Vui nên đối với

nhân sanh vũ trụ thông suốt rõ ràng. Không có ác niệm, không có ác ngôn, không có ác hạnh. Quý vị nghĩ xem vui vẻ biết bao.

Hiện nay người ta cho rằng chịu khổ là việc đơn giản. Tự đắc kỳ lạc, đây mới là niềm vui chân thật. Quý vị chưa vào được cảnh giới này, thì không đạt được. Vào cảnh giới rồi quý vị liền nếm được niềm lạc thú này.

Nhược sân nhuế bạo nộ, thường sanh phẫn hận, đương dụng nhẫn nhục nhi đối trị chi.

Phiền não này thường khởi hiện hành, đối diện với người với sự việc chỉ hơi không vừa ý, liền tức giận, sinh tâm oán hận.

Trong kinh Phật thường nói: "nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai". Một niệm tâm sân nhuế đạt được cái gì? Được chướng ngại vô lượng vô biên. Tâm sân nhuế đọa địa ngục, tâm tham biến thành ngạ quỷ, ngu si là súc sanh. Không trì giới, không thể nhẫn. Đại phước báo quý vị tu bị mất hết, đến cõi a tu la, la sát thôi. Đó không phải là nơi tốt, cho nên phải nhẫn nhục để đối trị.

Người Trung Quốc hiểu sân hận dễ gây tai họa, ngạo mạn, sân hận, đố kỵ, thường liên kết với nhau. Những thứ này gây họa, trong lịch sử có thể nhìn thấy được, ghi chép rất nhiều.

Quý vị bình tĩnh quan sát hiện nay, ngày nay cũng rất là nhiều, ta thường thường nhìn thấy. Người chết nhà tan, thân bại danh liệt, đều là do nguyên nhân này - không thể nhẫn. Cho nên giáo dục của người xưa, từ lúc bé đã dạy nó nhẫn, dạy nó nhường, không được tranh. Bắt đầu học nhẫn nhường, sau đó nâng cao thêm. Từ nhẫn nhường đến khiêm nhường, khiêm tốn. Cảnh giới cao nhất là lễ nhường, nhường đến cùng, lợi ích vô biên, đó là đức tính. Đức tính đem đến cho quý vị phước báo. Ngạo mạn, tật đố, sân hận đem đến cho quý vị tai họa. Đó là quả báo địa ngục, sân nhuế đọa địa ngục. Ngạo mạn, tật đố thuộc một phần của sân nhuế. Quý vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao. Công danh sự nghiệp của thế gian, tu đạo chứng quả của xuất thế gian đều nhờ "nhẫn". Không thể nhẫn chắc chắn không thể thành tựu. Nhẫn nhục tiên nhân có thể nhẫn chịu Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Nên Ngài thành Phật trước thời hạn. Thị hiện này nói cho chúng ta rằng: công đức nhẫn nhục to lớn biết bao. Có thể giúp Bồ Tát thành Phật trước thời hạn. Cho nên, cho dù chúng ta bị oan ức như thế nào, bị lăng nhục như thế nào cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì cửa này quý vị đã thông qua rồi, cảnh giới của quý vị đã đi lên, còn không thể nhẫn, lập tức là đi xuống. Chúng ta muốn

đi lên hay là đọa lạc xuống? Ở đây phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Không thể làm việc theo cảm tính. Làm việc theo cảm tính đó chính là oán hận báo thù. Quả báo đó ở tam đồ. Làm việc có trí tuệ là nhẫn nhục, không để nó trong lòng, lập tức cảnh giới được nâng cao. Những quả báo này xuất hiện rất là nhanh. Chư Phật, pháp thân Bồ Tát không có việc gì mà không thể nhẫn. Cho nên họ có thể thành Phật làm Tổ. Ví dụ này rất nhiều, rất nhiều. Xung quanh chúng ta thời thời khắc khắc bất cứ nơi nào cũng có thể thấy được. Phải giác ngộ, không thể mê hoặc.

"Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi."

Điều này rất nhiều người tu hành, do phóng dật giải đãi nhác nhớm làm tâm thối thất. Đời này tu hành không thành công được, vẫn luân hồi trong sáu nẻo, tùy nghiệp lưu chuyển. Đáng sợ lắm!

Mà điều này là gì? Là bệnh chung của mọi người. Tinh thần trì trệ. Các ban đồng tu học Phật, lúc mới học Phật rất dõng mãnh. Người xưa nói: "học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền". Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quý vị, mê hoặc quý vị theo mất. Quý vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quý vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quý vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quý vị đã có trí tuệ rồi. Định công trí tuệ không đạt được thì quý vị phải công phu trì giới, nghiêm trì giới luật thì có thể chống đỡ một tí. Định là thứ khó công phá, huệ liền hóa giải. Đó là cảnh giới cao nhất.

"Nhược phù trạo trì sính, tán loạn bất định, đương dụng thiền định nhi đối trị chi". Điều này lúc dụng công, chúng ta niệm Phật nếu như tu Phật thất, thì dễ dàng phát hiện. Trong niệm Phật đường, lúc nhiễu Phật còn có thể miễn cưỡng, lúc chỉ tịnh ngồi xuống chưa được vài phút, đã ngủ say ngáy rồi, đó là hôn trầm. Đây là một căn bệnh, còn một loại bệnh khác, lúc ngồi thiền vừa ngồi xuống vọng

niệm dẫy đầy, đó gọi là "trạo cử". "Phù" tức là nói tâm tính nóng nảy, tâm họ không an được, không định được. Đó là hai loại bệnh thường gặp. Chúng tôi lúc mới học Phật cũng từng bị như vậy. Hiện tượng hôn trầm tôi không có, nhưng có hiện tượng trạo cử. Dường như lúc không niệm Phật, không ngồi thiền thì tâm rất an tịnh, không việc gì. Sao vừa ngồi xuống vọng niệm lại nhiều như vậy? Thầy nói với tôi: Vọng niệm của ông vốn nhiều như vậy, ông không phát hiện mà thôi. Nay ông muốn định trở lại, mới phát hiện nhiều như vậy. Không phải ngồi xuống mới có những thứ này, không phải đâu. Vốn vọng niệm nhiều như vậy, chỉ là chưa phát hiện thôi. Hiện tượng này không nên lo sợ, bình thường thôi, đừng để ý nó là được. Chăm chỉ niệm tiếp tục câu niệm Phật. Tập trung tinh thần trong câu niệm Phật. Không nên để ý những vọng niệm này. Không chú ý đến vọng niệm tự nhiên nó không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý đến danh hiệu Phật, tập trung vào đó, danh hiệu Phật càng lúc càng thanh tịnh. Đây là công phu của định huệ. Cho nên phải dùng thiền định để đối trị. Lúc hôn trầm tinh thần không gượng được nữa. Người khác đang ngồi thiền, quý vị có thể đứng dậy, đi kinh hành phía sau họ. Đây chưa đến nỗi là hôn trầm. Ngoài ra, còn có thể đến trước Phật lạy Phật, lạy 200 lạy, 300 lạy, hôn trầm sẽ bị đánh đuổi đi. Tinh thần của quý vị có thể khôi phục rồi. Về mặt sự mắc phải lỗi lầm, sẽ có cách giải quyết của sự. Lý mắc phải sai lầm thì dùng lý để giải quyết nó. Cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, từ đâu mà có? Vì chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não. Đức Phật đã từ chỗ đối trị phiền não mà kiến lập pháp môn. Pháp môn không phải là thật, phiền não không còn, thì pháp môn cũng không còn nữa, cho nên có câu: "pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp". Thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nói cho quý vị biết, trong cảnh giới này, tất cả pháp môn đều không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi quý vị đã hoàn toàn khôi phục sức khỏe rồi, không còn bệnh gì nữa, thì phương pháp trị liệu cũng không cần. Còn muốn dùng thuốc, còn muốn trị liệu, thì quý vị lại bệnh nữa rồi.

Cho nên Phật pháp là thứ giúp chúng ta đoạn trừ phiền não, nó không phải là thật, nhất định không được khởi tâm tham ái với nó. Vừa tham ái thì hỏng rồi, căn bệnh này còn khó chữa hơn.

"Nhược hôn trầm ám tắc, ngu si mê hoặc, đương dụng trí huệ nhi đối trị chi".

Hôn trầm ám tắc này đều là chỉ cho không có trí huệ, thông thường chúng ta gọi là hồ đồ! Người này không có trí huệ. Hồ đồ ngu ngốc chính là loại người này. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói cho người khác nghe điều gì đó, họ

nghe không hiểu, họ sẽ không khai ngộ. Ngu si ác tác, mê hoặc điên đảo, thì phải dùng trí huệ, trí huệ là "thể". 37 phẩm trợ đạo là cách thức, giới luật là cách thức, thiền định cũng là cách thức, bị trí huệ lấy dùng. Những cách thức này đều tốt, đều có thể giúp người ta giải quyết vấn đề. Giúp họ đoạn phiền não, giúp họ thành tựu đạo Bồ đề, giúp họ niệm Phật vãng sanh. Lục ba la mật lấy trí huệ làm chủ. Trước đó là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định đều là cách thức. Có trí huệ gặp việc liền biết cách dùng phương pháp gì để mà đối trị. Giống như bác sĩ vậy, họ có trí huệ, gặp bệnh nhân, nhìn thấy họ bệnh gì thì biết dùng thuốc như thế nào. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thuốc. Không có trí huệ quý vị sẽ không biết dùng. Có trí huệ quý vị mới biết dùng nó.

"Tiền chi lục chủng quán phá, giai danh chánh hạnh." Đó là Thập thừa quán pháp. Mười loại. Nay chúng ta đang học là pháp thứ 7. Sáu loại ở trước đều là chánh hạnh, chánh hạnh học Phật.

"Lục độ đẳng pháp, danh vi trợ đạo". Như lục độ 37 phẩm trợ đạo, những thứ này đều gọi là trợ đạo, giúp đỡ ta.

"Kinh Niết Bàn" nói: *"chúng sanh phiền não phi nhất chủng, Phật thuyết vô lượng đối trị môn".* Vô lượng này là tám vạn bốn ngàn pháp môn mà ta thường nói, đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Chính là ý này vậy.

Chúng ta tiếp tục xem ở dưới, *pháp thứ tám: "tri vị thứ."* Điều này cũng rất quan trọng, chính là hiểu được cấp bậc tu hành của bản thân. Tôi nay tu hành, rốt cuộc đã đến địa vị nào rồi? như Bồ Tát 52 địa vị. 52 địa vị, tôi ở địa vị thứ mấy? điều này cần phải biết.

"Vị tức hành hành sở lịch chi địa vị, thứ tức thứ đệ." Như Tiểu thừa có Tứ quả tứ hướng. Chúng ta hiện nay đang ở địa vị nào? Đại thừa Bồ Tát có 51 địa vị. Địa vị thứ 52 là thành Phật, tính cả Phật nữa là 52 địa vị. 51 địa vị là Bồ Tát. Bồ Tát 51 phân làm Thập tín. Tính từ thập tín. Thập tín, Thập trụ, Thập hồi hướng, Thập địa. Đó là 50 địa vị, trên nữa có một địa vị là Đẳng giác 51. Chúng ta ngày nay đang ở địa vị nào? Vì biết được địa vị của chính mình, thì quý vị đã dụng công rồi. Sẽ không sanh tâm tăng thượng mạn. Không nên cho rằng bản thân tôi đã chứng A La Hán rồi. Bản thân tôi là Bồ Tát hóa sanh, Phật hóa sanh, như vậy là quý vị tiêu rồi. Dù tu giỏi đến mấy, tương lai sẽ đi về đâu? Về A Tỳ Địa ngục. Vì sao sẽ đọa A Tỳ địa ngục? Vì quý vị chưa chứng đắc mà cho là chứng đắc, đó gọi là đại vọng ngữ. Quả báo của đại vọng ngữ ở Vô Gián địa ngục. Có phải quý vị cố ý? Không phải, là do hiểu nhầm. Bản thân cho rằng chứng đắc nhưng trên

thực tế chưa chứng đắc. Như trước đây tôi nói với các vị: người bạn đồng tu cũ là một phụ nữ lớn tuổi, bà ta học Phật sớm hơn tôi. Sau này bà thấy tôi học Phật bà rất vui. Bà ta nói với tôi, bà đã đắc A La Hán rồi. Tôi nhìn thấy không giống, nói với bà ta nhưng bà ta cũng không phục. Bà ta nói tôi thực sự chứng đắc rồi, không phải giả đâu. Cuối cùng tôi cũng hết cách, tôi nói A La Hán có sáu thứ thần thông, bà thông được mấy thứ?

Tôi nói thứ nhất thiên nhãn thông, Tu Đà Hoàn đã chứng được. Chúng tôi ngồi ở phòng khách nhà bà, bên ngoài nhà bà là đường lớn, cách bức tường này, bà có thể nhìn được bên ngoài không, nhìn được người, xe qua lại không? Không nhìn thấy. Tôi nói: vậy sao được, Tu Đà Hoàn bà còn chưa đủ tư cách. Nói như vậy với bà ta, bà ta mới hiểu rõ. Cuối cùng bà ta chấp nhận. Đây không phải bà ta cố ý, bà ta không cố ý dối người, mà là tăng thượng mạn. Chướng ngại quý vị, công phu của quý vị cũng không thể hướng thượng đi lên. Tạo thành vô ý đại vọng ngữ.

Chúng ta đọc tiếp đoạn này.

Thứ tức thứ đệ, vị sở lịch chi vị cao hạ thiển thâm bất tương hỗn tạp dã.

Thập tín cạn, thập trụ sâu rồi. Hướng lên trên Thập hạnh, Thập hồi hướng, cao hơn nữa là Thập địa. Thập địa gọi là Thánh nhân. Trụ, Hạnh, Hồi hướng, ba mươi vị thứ này gọi là Hiền nhân. Chúng ta thường nói là Tam Hiền Thập Thánh. Tam Hiền là ba mươi địa vị hiền nhân. Thập Thánh là Thập Địa, thêm Đẳng giác nữa là thập nhất địa. Mười một địa vị này gọi là Thánh nhân. Tam Hiền Thập Thánh. Chưa chứng được những địa vị này, mà quý vị cho là đã chứng đắc, không được, đó đều là giả, không phải thật. Cho nên bản thân tu hành, đến giai đoạn nào, bản thân phải biết được rõ ràng, không nên nói chứng cấp bậc Bồ Tát này. Quý vị xem bình thường niệm Phật niệm đến công phu thành phiến. Chúng ta biết công phu thành phiến cũng có chín phẩm - thượng trung hạ chín phẩm, nếu thượng tam phẩm công phu thành phiến, thượng tam phẩm không những biết trước giờ chết, mà bản thân muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Thật sự muốn đi thì ý niệm vừa khởi, Phật A Di Đà đã nhận được, Ngài liền đến tiếp dẫn quý vị. đây không phải là nhất tâm bất loạn, không phải công phu rất sâu. Sự nhất tâm bất loạn, đó là địa vị của A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới Sơ Trụ trở lên. Đây là chúng ta nói pháp Đại thừa. Vậy chúng ta hiểu được, công phu thành phiến, ngay cả Tiểu thừa Sơ quả cũng chưa chứng đắc. Chỉ là đến cái gì? Công phu niệm Phật này của quý vị được lợi ích, có thể khống chế được phiền não,

phiền não không khởi tác dụng, chính là công phu này. Chính là điều chúng ta thường nói: tôi có khả năng không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là công phu thành phiến, không phải nhất tâm. Thứ lớp trong nhất tâm cũng khác nhau, nhưng thấp nhất là trình độ Tu Đà Hoàn. Trong Kinh Kim Cang bốn tướng phá rồi, họ thực sự đã đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bốn tướng phá rồi là "sự" nhất tâm. Vậy "Lý" nhất tâm, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang – phá bốn kiến: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Công phu đó thâm sâu, đó là sinh cõi thật báo trang nghiêm. Sự nhất tâm sanh về cõi phương tiện hữu dư. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải hiểu được. Người chưa đạt đến sự nhất tâm là phàm phu. Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phàm Thánh đồng cư. Năng lực ở cõi phàm thánh đồng cư chính là công phu niệm Phật của quý vị thâm sâu, có thể không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, quý vị có được năng lực này. Quý vị nhất tâm không nghĩ ngợi gì cả, thì liền đến thế giới Cực lạc. Quý vị không muốn đợi chờ ở thế gian này nữa. Trò gì của thế gian này cũng không thể lừa bịp được quý vị, không thể làm động tâm quý vị. Công phu như vậy gọi là thành phiến. Công phu như vậy thật lòng mà nói chẳng dễ chút nào! Có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc chăng? Tài sắc danh thực thùy có thể không bị mê hoặc chăng? Lúc nhìn thấy có thể không động tâm được chăng? Nếu như vẫn còn bị mê hoặc, vẫn động tâm, thì chúng ta không chắc chắn việc vãng sanh rồi. Vì sao vậy? Vì công phu chưa thành phiến. Chúng ta có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Chúng ta niệm Phật vãng sanh là điều chắc chắn rồi. Biết được địa vị là điều quan trọng biết bao!

Biết bao người tu hành tự cho rằng bản thân giỏi lắm, nhưng rốt cuộc đều đi vào ba đường ác, ngay cả cõi trời cũng chưa được sanh lên, mà đi vào tam đồ hết. Đây chính là không biết vị thứ. Người khác nói, Phật Bồ Tát nói gì đó, quỷ thần nói, đều không thể thừa nhận.

Bạn xem Pháp sư Ấn Quang, chúng ta thấy ở trong "Vĩnh Tư Lục", tên gì tôi không còn nhớ, tôi xem đã 10 năm trước, xem lúc mới học Phật. Có một vị cư sĩ, con gái bà ta không tin Phật, người nhà bà ta cũng không tin Phật, nhưng dì của bà ta tin Phật, là chị em với mẹ bà ta, có một người tin Phật. Ban đêm bà ta mơ một giấc mơ kỳ quái, mơ thấy Quan Âm Bồ Tát – mọi người đều biết là bạch y Quan Âm. Trong mơ bà thấy Bạch y Quan Âm, nói với bà ta rằng Đại Thế Chí Bồ Tát đến chỗ bà giảng kinh, bà nhất định phải đi nghe, bà có duyên với Ngài.

Mơ giấc mơ kỳ lạ như vậy, ngày hôm sau cô nói với mẹ: Trong Phật Giáo có Quán Thế Âm Bồ Tát không? Không ai biết cả, ở nông thôn không có ai biết. Đi hỏi dì, dì cô ta nói: có! Thế giới Cực lạc Tây Phương Tam Thánh có Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài nói Đại Thế Chí Bồ Tát đến nhà mình thuyết pháp. Vậy Đại Thế Chí Bồ Tát là ai? Bà ta nói: Pháp Sư Ấn Quang. Cho nên lại đi hỏi thăm, có vị Pháp Sư Ấn Quang này hay không? Thật sự rất ít người biết, người biết không nhiều. Có một lão cư sĩ nói với bà ta có. Ở Phổ Đà Sơn có Pháp Sư Ấn Quang. Đúng vậy. Bởi vì sự việc xảy ra tại Thượng Hải, gần đây đến Thượng Hải rồi. Ngài chủ trì pháp hội "Hộ Quốc Tức Tai" 8 ngày. Mỗi ngày đều thuyết pháp. Gia đình cô ta đều đi nghe. Được gặp mặt Pháp Sư Ấn Quang, họ đem giấc mơ này kể với Pháp Sư Ấn Quang. Pháp Sư Ấn Quang mắng cho bà ta một trận: Ăn nói bậy bạ, mê hoặc quần chúng. Nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát, ngài một mực phủ định. Lần sau nếu bà còn nói những lời này, bà vĩnh viễn không được đến gặp tôi. Sau đó bà không nói nữa, mà xin Pháp Sư Ấn Quang cho thọ quy y. Pháp sư rất từ bi, quy y cho bà ta. Cho đến khi Pháp Sư Ấn Quang đã viên tịch, bà ta mới kể ra câu chuyện này. Quán Âm Bồ Tát nói với bà ta Ấn Quang Pháp sư trụ thế chỉ bốn năm nữa thôi. Quả nhiên bốn năm sau Ngài liền đi, không sai tí nào. Điều này là thật, không phải giả đâu.

Lúc người khác nói tôi, tôi không thừa nhận. Tôi không khác với Pháp sư Ấn Quang, Pháp sư Ấn Quang có lẽ là thật. Tôi tuyệt đối không phải thật, tôi là một phàm phu. Tôi học kinh giáo, học vất vả như vậy, nếu như là người tái sinh, tôi không phải cực khổ như vậy. Tôi ngày ngày phải đọc sách, nếu như hai tuần không đọc kinh, tôi sẽ bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Như vậy không phải rõ ràng rồi sao? Nếu như nói Phật Bồ Tát hóa thân, theo Kinh Hoa Nghiêm thì nói mới thông. Mỗi người đều là Phật Bồ Tát tái sinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai ai cũng là Phật. Vậy thì tôi đương nhiên cũng là Phật, ai cũng là Phật. Phật gì? Phật điên đảo mê hoặc. Phật mê mất tự tánh. Mục tiêu học Phật ngày nay chúng ta không phải gì khác, mục tiêu không phải là cầu phú quý nhân gian, không phải cầu tiếng tăm lợi dưỡng, mục tiêu là trở về tự tánh. Tôi tìm lại Phật của tôi, vấn đề chính của mục tiêu học Phật là ở chỗ này. Vinh hoa phú quý trên trời dưới đất cũng không liên quan gì đến tôi. Chúng ta không tham luyến những thứ này. Biết những thứ này là giả, không phải thật. Như mộng huyễn bào ảnh. Tìm lại tự tánh Phật của chúng ta. Đó là thật, không nên sai lầm.

Dưới đây nói: *"nhược tu hành giả bất tri vị thứ, hạ căn chướng trọng, phi duy chánh trợ bất minh, dục sanh thượng mạn."* Chính là tăng thượng mạn, tâm ngạo mạn của họ khởi lên. Bản thân tự cho rằng thực sự là Phật Bồ Tát tái sanh. Vấn đề này quá nghiêm trọng. Vì sao vậy? Vì nghiệp này là nghiệp địa ngục. Tâm tốt học Phật nhưng cuối cùng bị đọa địa ngục. Quý vị nghĩ xem có oan uổng không? Thật oan uổng! Vì sao họ lại làm như vậy? Vì họ không có trí huệ.

Ngày nay học Phật khó. Vì sao? Vì không có Thầy giỏi chỉ dạy. Cho nên người đi sai đường không biết bao nhiêu mà kể, còn có rất nhiều yêu ma quỷ quái mạo xưng là Phật Bồ Tát, đều không phải là thật. Người tái sanh, có ai không phải là người tái sanh? Đời quá khứ quý vị là người, lần này trở lại cõi người, cũng là người tái sanh rồi. Có người kiếp trước là thiên nhân nay xuống đây tái sanh làm người. Ai ai cũng là người tái sanh. Nhân quả thông ba đời, chúng ta có đời quá khứ, vậy không phải đều là tái sanh sao? Ai không phải là tái sanh! Súc sanh cũng là tái sanh. Kiếp trước là người, đời này sinh vào cõi súc sanh.

Quý vị thấy, Lý Thế Dân từng nói cho chúng ta: tiền thân ông ta là hoàng đế, sau khi chết đọa vào cõi súc sinh, sau cõi súc sinh ông ta lại vào cõi người. Hết cõi người rồi lại vào cõi địa ngục. Vì sao như vậy? Vì nghiệp lực chi phối. Bản thân ông ta không làm chủ được. Lục đạo luân hồi là nghiệp báo thân, nghiệp lực làm chủ tể. Chúng ta có thể hiểu được, có thể biết được những điều này, là vì thời gian dài không xa rời kinh giáo. Trong kinh giáo chúng ta đọc rất nhiều rồi. Đối với tất cả sự lý, kinh luận giảng rất rõ. Cổ Đại đức chú giải giảng lại rõ ràng hơn. Chúng ta từ trong đó mà có được thông tin, dần dần hiểu được chân tướng sự thật. Ngày nay khoa học giỏi rồi, khoa học rất tiến bộ, đã chứng minh nhiều đạo lý trong kinh Phật. Làm tăng lòng tin của chúng ta. Chúng ta không còn hoài nghi nữa, chỉ còn tin dùng thôi. Trong kinh giảng rất rõ ràng, giảng vô số vô số lần. Trong kinh luận nào quý vị cũng có thể tìm thấy, chính là nhìn thấu buông xả, chính là mê và ngộ. Thực sự không còn chấp trước tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, đó là A La Hán. Điều này là sự thật, không phải giả. Không còn phân biệt đối với pháp thế gian và xuất thế gian, tâm phân biệt đã đoạn, thì quý vị chính là Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, quý vị liền thành Phật. Chúng ta đều nói được, tôi có thể giảng rất rõ, nhưng tôi không làm được. Tôi vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Chỉ có thể nói với quý vị rằng: hiện nay những phân biệt chấp trước này càng ngày càng nhẹ đi, đó là sự thật. Cũng chính là: ngoại cảnh mê hoặc tôi, phiền nhiễu tôi ngày càng nhẹ đi, ngày càng ít hơn. Đó là công phu của tôi hiện nay. Tôi chưa thực sự đoạn hết. Khi

tôi thực sự đoạn hết, mới vào được địa vị này. Tôi mới vào được 51 địa vị của Bồ Tát. Hiện nay tôi ngay cả địa vị đầu tiên cũng chưa vào được. Địa vị đầu tiên là Bồ Tát Sơ Tín Vị tương đương với công phu đoạn chứng Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa. Nhưng trí huệ không giống nhau. Trí huệ Đại thừa cao hơn trí huệ Tiểu thừa rất nhiều. Sáu mươi năm tu hành của chúng tôi, có thể nói là trí huệ A La Hán, Bích Chi Phật không bằng tôi. Nhưng địa vị của họ cao hơn tôi, đó là thật. Trí huệ của tôi là giải ngộ, không phải là chứng ngộ. Trí huệ của họ không bằng tôi, trí huệ ít hơn tôi, trí huệ của họ là chứng ngộ, không phải giải ngộ, đó là do tôi học nhiều hơn họ, học rộng hơn họ, nhưng những thứ này đều vô dụng, không thể liễu sanh thoát tử, không thể ra khỏi tam giới. Niệm Phật còn được, nhưng niệm Phật cũng phải bỏ những thứ này xuống. Nếu những thứ này không buông được gọi là "sở tri chướng". Nó sẽ trở ngại tôi vãng sanh. Điều kiện vãng sanh là tâm thanh tịnh. Không phải nói những thứ quý vị biết nhiều hay ít, không liên quan đến những thứ đó. Nếu như những thứ đó có liên quan, có ích, thì những nhà khoa học đều có thể vãng sanh, đều có thể thành Phật rồi. Giới khoa học họ biết hết! nhiều điều hay biết của Thanh Văn Duyên Giác không bằng giới khoa học, không bằng giới triết học. Điều này nên hiểu: hiểu và hành là hai việc. Có thể hiểu, không thể hành cũng vô dụng; có thể hành nhưng không thể hiểu cũng hiệu nghiệm! Hành tức là buông xuống. Thực sự buông xuống, thì thực sự hiệu nghiệm. Tôi hy vọng mỗi người đều thành tựu. Suốt đời tôi từ nhỏ đã không có tâm tật đố, thích mọi người giỏi hơn tôi, luôn cao hơn tôi. Vì sao vậy? Tôi hưởng phước của họ. Tôi cao hơn họ, tôi mệt! Tôi tạo phước họ hưởng. Học viện này nếu như các bạn đồng học người người đều hơn tôi, thì hôm nay tôi chẳng cần làm gì cả. Tôi ở đây hưởng phước thôi. Các bạn hiện nay người người đều không bằng tôi, vậy tôi phải làm sao? Tôi ngày ngày phải làm, ngày ngày tu phước, còn các bạn thì hưởng phước. Tôi có một tập sách nhỏ – hình như tôi viết lúc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi – "Triết Lý Lãi Trắc". Quý vị xem tập sách nhỏ này, sẽ biết lúc tôi còn nhỏ tôi đã có tư tưởng này rồi. Tôi hy vọng người người đều giỏi hơn tôi, nếu như tôi là số một thế giới, người người đều không bằng tôi, thì thế giới này tiêu rồi. Mọi người đều tốt hơn tôi, tôi sẽ rất vui. Tôi có năng lực, tôi sẽ cố gắng toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác cầu học. Người hiếu học, tôi nhìn thấy rất là vui thích. Nghĩ hết cách cũng phải giúp đỡ họ. Cho nên Tăng thượng mạn vừa sanh khởi – mạn này là ngạo mạn – *"vị kỷ quân Phật"*. "Quân" ở đây là bình đẳng, ngang bằng với Phật. *"Vị đắc vị đắc"*, chưa đạt được cho rằng bản thân đã đạt được. *"Vị đắc vị đắc"* chưa chứng đắc cho rằng bản thân đã chứng đắc.

Dưới đây nêu ví dụ: *"cố tiểu thừa kinh trung – Tứ thiền"*. Tiểu thừa tu thiền định, họ tu đến Sơ thiền, họ ngộ nhận, họ cho rằng đã chứng Sơ quả. Tu đến Nhị thiền, họ cho rằng chứng Nhị quả. Tu đến Tứ Thiền thiên, họ cho rằng chứng Tứ quả. Sai rồi. Tứ thiền không liên can gì đến Tứ quả.

Trong kinh Đại Thừa, ma thọ ký cho Bồ Tát. Làm sao ma thọ ký cho Bồ Tát được? Bồ Tát này là cư sĩ thọ Bồ Tát giới. Người thọ giới Bồ Tát rất nhiều. Thượng sư thọ ký cho quý vị, quý vị là Phật gì đó trong tương lai, quý vị là Bồ Tát gì đó tái sanh. Đó là gì? Đó là ma thọ ký cho quý vị chứ không phải Phật. Bản thân họ chưa chứng quả, họ làm sao biết được quý vị chứng quả vị gì? Trong thời đại này việc này nhiều lắm. Bản thân ngang nhiên tuyên bố: tôi là Phật Bồ Tát gì gì đó tái sanh. Trong cửa Phật có quy định bất thành văn rằng: thân thế bị lộ thì phải đi, đó là thật. Thân thế bị lộ rồi mà chưa đi, đó là giả. Đừng bị họ lừa. Giống như chúng ta thấy trong "Cao Tăng Truyện", Bồ Tát Di Lặc - chuyện này trong truyện ký có. Bố Đại Hòa thượng thời nhà Tống, cùng thời với Nhạc Phi. Người thời Nam Tống Cao Tông. Xuất hiện tại Phụng Hóa - Chiết Giang, tại chùa Tuyết Đậu - Phụng Hóa, chính là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Ngài là người thời đại đó. Người này chẳng biết từ đâu đến, ở tại chùa Tuyết Đậu rất lâu, cũng không biết pháp danh Ngài là gì. Đều không biết. Mỗi ngày ngài vác một bao vải lớn, suốt ngày lang thang trên đường, chỉ làm có việc này. Mọi người cúng dường ngài, ngài bỏ vào bao vải, cho nên người ta gọi ngài là Hòa thượng Bố Đại. Cho nên Trung Quốc nặn tượng Bồ Tát Di Lặc đều nặn tượng của Ngài. Điều này là Ngài tự tuyên bố với mọi người, lúc ngài vãng sanh nói cho mọi người biết. Ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc. Nói xong liền đi, đó mới là thật. Nói rồi không đi, đó là giả. Vì sao vậy? Ông lừa người ta. Ông vẫn còn vì tiếng tăm lợi dưỡng mà lừa dối chúng sanh. Nói xong liền đi, đó mới là thật. Vì thế Bồ Tát Di Lặc của Trung Quốc đều tạc tượng của Hòa thượng Bố Đại. Ba người làm công quả ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai, Hòa thượng Phong Can, đây đều là người xuất gia, Hòa thượng Phong Can là Phật A Di Đà tái lai. Hàn Sơn, Thập Đắc là hai vị Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền. Họ làm công quả, làm ở đâu? Trong nhà bếp. Một người nhóm lửa, đun củi. Một người gánh nước. Hai người này điên điên khùng khùng. Mọi người đều cho rằng hai người này bệnh thần kinh. Từ sáng đến tối ăn nói bậy bạ, nói chuyện người ta nghe không hiểu. Buồn vui bất chợt, hai người làm công quả như vậy. Làm sao phát hiện họ? Người phát hiện là Phong Can. Một hôm Phong Can ra khỏi chùa Quốc Thanh, đi du phương bên ngoài. Gặp một vị cư sĩ học Phật họ Lã, đúng lúc mẹ ông ta bệnh, ông ta là người con

hiểu thảo, tìm thầy khắp nơi, liền gặp Hòa thượng Phong Can. Hòa thượng Phong Can trị lành bệnh cho mẹ ông ta. Ông ta hỏi Hòa thượng Phong Can: Sư phụ, ngài trụ ở đâu? Ngài nói: tôi ở chùa Quốc Thanh. Ông ta nói chùa Quốc Thanh à, tốt quá con đang muốn đến đó. Đó là nơi ông ta quản lý. Đúng lúc nhà vua vừa phái ông ta đến làm thái thú ở địa phương đó. Hình như chức quan là thái thú. Chức quan này giống như thị trưởng ngày nay. Khu vực nơi Chùa Quốc Thanh do ông ta quản, nằm trong vùng quản lý của ông ta. Ông ta liền thỉnh giáo Hòa thượng. Chùa Quốc Thanh có cao tăng không? Có Thánh nhân không? Hòa thượng nói có, có hai người. Hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền. ông ta hỏi ở đâu? Hòa thượng nói ở chùa Quốc Thanh, chính là Hàn Sơn, Thập Đắc. Ông đến chùa Quốc Thanh, thì tìm hai người này, hai người này là Bồ Tát thị hiện. Phong Can nói cho Lã thái thú biết. Thái thú đến chùa Quốc Thanh đi hỏi thăm khắp nơi. Hàn Sơn, Thập Đắc – mọi người cảm thấy rất kỳ lạ, ở chùa Quốc Thanh biết bao Đại Hòa thượng nổi tiếng, giảng kinh thuyết pháp, ông không tìm, sao lại đi tìm hai người thần kinh kia, hai người điên điên khùng khùng. Người này nói: có! Ông ta nói mặc kệ tôi, họ ở đâu? Dẫn tôi đi gặp xem. Rốt cuộc lúc vừa gặp, hai người này lại giả khùng còn nói nói cười cười. Thái thú nhìn thấy liền lạy xuống. Mọi người hỏi, ông nói: Hòa thượng Phong Can nói với tôi, hai người này là Văn Thù và Phổ Hiền hóa thân đến. Mọi người mới biết. Sau khi biết được, hai người này liền cười, vừa cười vừa mắng: ăn nói bậy bạ, rồi chạy mất. Lúc chạy lên núi, ngọn núi này nứt làm đôi, núi mở ra. Họ đi vào, núi liền khép lại, rồi không còn tìm thấy họ nữa. Vậy Phong Can đi đâu rồi? Sau đó cũng không còn bóng dáng đâu nữa, ông cũng mất tích. Đó là thật, thân thế vừa lộ quyết không trụ thế nữa. Thân thế lộ rồi vẫn còn trụ thế, nhất định là giả, họ không phải thật. Đây là một quy củ của nhà Phật. Chúng ta nên hiểu. Thật sự hiểu được quy củ này sẽ rồi thì quý vị không mắc lừa, sẽ không bị gạt gẫm.

Đây là Bồ Tát gì đó tái sanh, kia là Phật gì đó hóa thân, toàn là giả. Ngày nay tình hình này, ở Trung Quốc, ở nước ngoài đâu đâu cũng nghe nói đến. Tôi nghe được, chúng tôi cũng không nói gì. Là tốt hay xấu đều không cần để trong tâm. Pháp pháp là như thế, pháp pháp bình đẳng. Chúng ta dùng tâm bình thường đối xử là tốt rồi. Thấy lạ cũng không lạ, chăm chỉ niệm Phật, vậy là đúng rồi. Cho nên điểm này là thường thức Phật môn. Chúng ta hiểu rõ sẽ có ích cho bản thân. Tâm luôn định tĩnh. Họ là Phật Bồ Tát hóa thân. Tôi chưa chứng đắc địa vị của Phật Bồ Tát, địa vị này đối với tôi cũng không liên can gì.

"Nhược tri vị thứ, tắc vô như thị chi thất." Cho nên, bản thân chúng ta hiểu được thân phận địa vị của mình, sẽ không sai lầm nữa. Vì thế, đoạn này đặc biệt nói cho chúng ta bản thân phải hiểu được địa vị của mình, thì quý vị mới có thể thật sự nỗ lực công phu.

Ngày nay chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, Tây Phương Tịnh Độ có tam bối cửu phẩm. Đó chính là vị thứ của Tịnh độ. Nhưng Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt. Pháp môn gì? Là pháp môn bình đẳng. Có thứ lớp không? Có! Tuy có, nhưng bình đẳng. Phàm phu vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ăn cơm cùng bàn với Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát là Đẳng Giác, bình đẳng! Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Cho nên, thế giới Cực Lạc là thế giới thực sự bình đẳng. Phật và chúng sanh bình đẳng. Chúng sanh Phật không hai, chúng sanh Phật nhất như. Quý vị xem đi đến đâu thân tướng và tướng của Phật A Di Đà bình đẳng. Phật A Di Đà thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Quý vị đến thế giới Cực Lạc cũng là thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng, giống nhau. Phật A Di Đà vô lượng thọ, quý vị cũng vô lượng thọ. Phật A Di Đà sung mãn trí huệ, quý vị cũng sung mãn trí huệ. Trí huệ, tướng hảo của quý vị từ đâu mà có? Công đức 48 nguyện, năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Sự việc là như vậy! Quý vị xem ân đức của Phật A Di Đà to lớn biết bao. Phật A Di Đà tốt với quý vị biết bao. Quý vị đi khắp hư không pháp giới, tìm không ra người thứ hai. Ngài tốt với quý vị như vậy, chân thật đến như vậy, nếu quý vị không tin tưởng, không chăm chỉ tu học, không đến được thế giới Cực lạc, thì quý vị chỉ có thể tự trách mình không có phước báo, không có trí huệ. Cho nên thật sự hiểu rõ rồi, học lão bà, cái gì cũng không hiểu, chỉ biết một câu A Di Đà Phật. Nhất định vãng sanh, và sanh đến thế giới Cực lạc phẩm vị không thấp. Họ chắc chắn không vào hạ tam phẩm. Vì sao vậy? Hạ tam phẩm không thể đứng mà vãng sanh. Mà ngồi vãng sanh, biết trước giờ chết. Đi như vậy, điểm tốt này đã chứng minh họ vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư thượng bối – thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Đó là gì? Đó là chúng ta có thể làm được. Nếu như chúng ta vãng sanh vào cõi phương tiện, thì phải đoạn hoặc, tức phải buông xả. Ít nhất phải bỏ được chấp trước. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều không chấp trước. Quý vị sanh vào thế giới Cực lạc chắc chắn sẽ sanh vào cõi phương tiện. Và chắc chắn được sanh. Không nên chấp trước nữa. Phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chính là muốn khống chế, muốn chiếm hữu. Vì sao vậy? Vì không biết nó là giả. Không biết đó là một giấc mộng. Thật sự hiểu được thì những ý niệm chiếm hữu, ý niệm khống chế sẽ bị quét sạch,

vậy thì quý vị đã lên cao một bậc rồi, quý vị không còn là phàm phu nữa, mà là tiểu thánh. Tiểu thánh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm. Vì sao phải chấp trước? Tôi có, tôi cúng dường người khác, không cần nữa. Nắm chặt A Di Đà Phật không buông, tôi liền thành công. Nếu quý vị thật sự biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật đà. Đời này quý vị đã viên mãn, không còn bị luân hồi nữa. Bà con quyến thuộc khó rời khó bỏ, nói với họ rằng: mọi người cầu sanh thế giới Cực lạc, mới có thể vĩnh viễn cùng nhau tụ hội. Không thể đến thế giới Cực lạc, vừa chết thì đường ai nấy đi, vĩnh viễn không gặp mặt, đó là sự thật, không giả dối tí nào. Nghiệp báo mỗi người không giống nhau, nơi đến của mỗi người cũng khác. Hiểu được chân tướng sự thật rồi mới biết rằng buông xả là chính xác. Toàn là giả hết. Thế gian này người và người đều là hư tình giả ý. Nói thẳng ra, thì toàn là tự tư tự lợi, toàn là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, ở trong luân hồi chịu khổ. Người hiểu rõ thì phải buông xả sớm một tí.

Thứ chín: An nhẫn.

An tức bất động, nhẫn tức nhẫn nại.

Chữ "an" này gọi là bình an. Văn tự Trung Quốc đầy trí huệ. Người Trung Quốc nói bình an, bình là bình đẳng. Bình là nhân, an là quả. An là nhân, lạc là quả. Như thế nào mới gọi là bình? Trên đầu có chữ hòa. Hòa là nhân, bình là quả. Bất hòa làm sao có bình? Không bình làm sao có an? Không an làm sao có lạc? Quý vị xem văn tự Trung Quốc kỳ diệu quá. Văn tự nước ngoài không có những thứ này. Trung Quốc có. Cho nên văn tự Trung Quốc là ký tự trí huệ. Quý vị không biết chữ này, không biết đọc âm như thế nào, xem hình trạng của nó, quý vị liền hiểu nó nghĩa là gì. Ký hiệu trí huệ. Những thứ này của Trung Quốc, trên toàn thế giới bất cứ quốc gia dân tộc nào quý vị cũng không tìm thấy được. Văn tự các quốc gia khác là phiên âm, chỉ có âm, không biết ý nghĩa của nó. Văn tự Trung Quốc, quý vị không biết phát âm của nó, nhưng vẫn hiểu ý nghĩa của nó, cái hay là hay ở chỗ này. Đó là trí huệ chân thật của lão tổ tông. Đặc biệt là văn ngôn, văn ngôn đúng là trí huệ chân thật của trí huệ. Vì sao vậy? Vì nó bất biến. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, ngôn ngữ và văn tự nước ngoài nhất trí, ngôn ngữ thay đổi, văn tự liền thay đổi. Cho nên, cổ văn nước ngoài, chữ La tinh của Châu Âu hiện nay không ai biết nữa. Cổ văn Trung Quốc hiện nay chỉ cần học qua văn ngôn đều biết được, đều hiểu được nó nghĩa là gì. Đó là tổ tiên của Trung Quốc dùng

công cụ này để lưu truyền cho hậu thế trí huệ của họ, kinh nghiệm của họ, phương pháp của họ. Công cụ này thật vĩ đại!

Văn ngôn đời đời kiếp kiếp vĩnh hằng bất biến. Văn ngôn khó hay không? Không khó. Chỉ cần quý vị chăm chỉ học, một năm là thông rồi. Cho nên chúng ta thấy Dân quốc sơ niên, học sinh tiểu học làm văn – tôi có sưu tầm văn mẫu thời đó khoảng mười một mười hai quyển, những năm gần đây dọn nhà đi khắp, dọn đi xa quá, số lần nhiều quá, nên làm mất hết, còn có hai quyển. Do các em nhỏ 10 tuổi thời đó viết, các em thông minh tám chín tuổi, mười một, mười hai tuổi viết. Ngày nay sinh viên Viện văn học đọc không hiểu, không cần nói là viết không được. Họ đọc còn đọc không được, đều xem không hiểu. Quý vị nói xem có gì là khó! Họ vì sao không hiểu? Vì họ không học. Chúng tôi học Phật tại Đài Trung, thầy Lý nói với chúng tôi kinh Phật viết bằng văn ngôn, kiểu văn ngôn dễ nhất. Trong văn học Trung Quốc gọi là Biền văn, gọi là Biền thể, cũng chính là văn bạch thoại thời đó. Kinh Phật chính là văn bạch thoại thời Hán Đường, dễ hơn văn ngôn, nó cũng là văn ngôn. Vì thế muốn đọc kinh Phật nhất định phải học văn ngôn. Làm sao học văn ngôn? Thầy giáo nói với chúng tôi: bạn có thể đọc thuộc, nghĩa là có thể học thuộc lòng 50 bài cổ văn, thì quý vị sẽ có khả năng đọc văn ngôn. Nếu như quý vị có thể đọc thuộc 100 bài cổ văn, thì quý vị có thể viết văn ngôn. Vậy mỗi tuần chúng ta học một bài, thuộc một bài, một năm 50 tuần, quý vị dùng thời gian một năm, văn ngôn là thông rồi, không còn trở ngại nữa. Chìa khóa của văn ngôn đã nắm được rồi. Trên văn tự thì Tứ Khố Toàn Thư, hay Đại Tạng Kinh đều không còn trở ngại nữa - chỉ cần thời gian một năm. Thời gian hai năm thì gốc rễ càng thêm sâu, không những có thể đọc mà còn có thể viết rồi. Cho nên, chỉ cần dùng công phu hai năm là được. Nếu quý vị không tin, quý vị đến Luân Đôn xem xem, xem khoa Hán học của đại học Cambridge, đại học London, đại học Oxford, học sinh của họ đều là người nước ngoài, văn ngôn chúng ta nói hôm nay họ đều có thể đọc, chúng ta không bằng họ. Tiếng Trung Quốc học nói rất chuẩn, chuẩn giọng Bắc Kinh. Chúng ta nói chuyện với những học sinh này, những giáo sư này, giáo sư khoa Hán ngữ, không cần phiên dịch, chúng ta không có trở ngại gì cả. Chúng ta thấy họ cầm những điển tịch này của Trung Quốc, cầm kinh Phật, kinh điển Nho gia, kinh điển Đạo gia để viết luận văn tiến sĩ, quý vị không thể không khâm phục họ. Họ hạ công phu trên văn tự Trung Quốc, cho nên công phu hai năm, văn ngôn của họ đều thông hết. Ở bên cạnh họ chúng ta tự than mình không bằng họ. Vì sao người ngoại quốc hai năm có thể học văn ngôn Trung Quốc tốt đến thế. Chúng ta lại không được? Chuyện

này chúng ta phải cẩn thận suy nghĩ. Sai ở đâu, phải học tập người ta. Cho nên tương lai ở đại học Trung Quốc dạy hán học, dạy trung văn đều mời thầy giáo nước ngoài. Vậy thì buồn cười quá. Rất có thể! Viện văn học đại học Trung Quốc phải mời thầy giáo ở nước ngoài.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.